

Bản tin Phân tích kỹ thuật

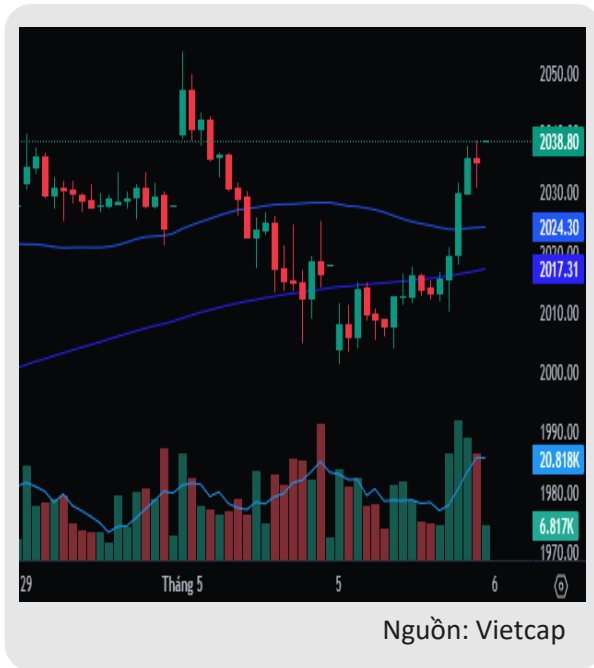
05/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 đóng cửa vượt đường MA20 và MA50, xác nhận tín hiệu tăng giá với mục tiêu là vùng 2.053 điểm (vùng giá cao phiên 04/05). (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.036 điểm, mục tiêu tại 2.053 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.032 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.036 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.053 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.032 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

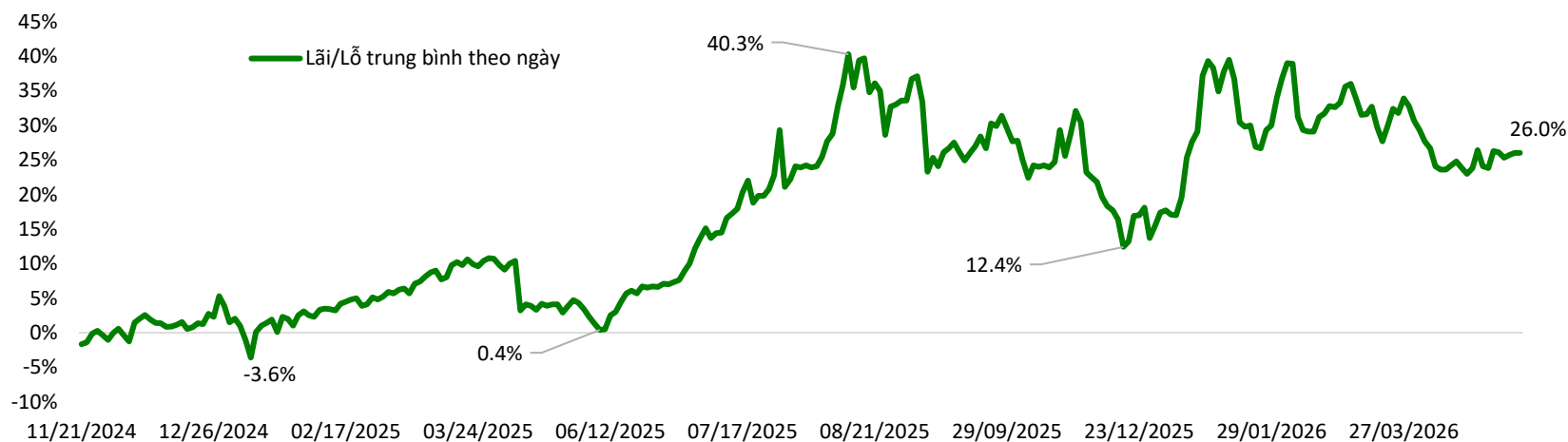


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, lực mua tiếp tục gia tăng với độ lan tỏa rộng tại nhóm Dầu khí và Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, so với phiên 04/05, áp lực bán tại nhóm Ngân hàng và Chứng khoán gia tăng cả về mức độ lẫn độ bao phủ, trong khi lực mua trên hai nhóm này vẫn chủ yếu mang tính cục bộ.
- Đánh giá tổng quan về mặt kỹ thuật, đà tăng của VN-Index trong phiên 05/05 được dẫn dắt bởi VIC và VHM, qua đó giúp chỉ số đóng cửa vượt đường MA5. Tín hiệu này cho thấy quán tính tăng được cải thiện, với mục tiêu gần tại vùng 1.900 điểm và hỗ trợ hiện tại quanh 1.860 điểm.
- Xét về rủi ro từ lực bán, áp lực điều chỉnh tại nhóm Ngân hàng dù gia tăng về độ lan tỏa nhưng chưa ở mức báo động. Bên cạnh đó, lực mua chọn lọc vẫn hiện diện trên nhóm này, trong khi nhóm Bán lẻ cũng bắt đầu ghi nhận một số tín hiệu cải thiện.
- Do đó, tín hiệu dòng tiền và kỹ thuật hiện vẫn đang ủng hộ kịch bản VN-Index tiếp cận vùng 1.900–1.920 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	86,500	78,000	10.9%	75,100	88,000	79,000	
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,300	34,750	1.6%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	84,800	84,300	0.6%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,050	47,500	-0.9%	46,000	53,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,500	3.54%	2.33%	1,691,474	11.865	1,506	11.4	145.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	151,200	6.48%	1.48%	621,041	7.978	15,766	2.4	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,000	3.90%	2.19%	222,150	1.716	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	26,750	5.94%	7.00%	133,945	1.578	2,612	2.0	10.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,900	-1.32%	-4.62%	500,505	-1.308	4,301	2.1	13.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	88,000	3.29%	5.39%	157,810	1.028	1,405	4.1	62.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEE	106,800	6.93%	5.06%	68,405	0.940	5,285	8.9	20.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VRE	35,200	4.45%	21.17%	79,986	0.706	3,025	1.6	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,100	2.34%	3.44%	143,688	0.667	3,738	2.9	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	35,200	-2.36%	7.98%	140,800	-0.658	1,572	2.4	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GAS	77,700	1.57%	0.39%	187,486	0.583	4,808	2.7	16.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	17,800	-6.81%	-7.29%	39,774	-0.537	1,512	0.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	22,600	-2.16%	-3.83%	116,088	-0.498	3,167	1.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	27,300	-1.09%	-1.80%	209,540	-0.452	2,749	1.5	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	40,550	-0.73%	-2.52%	295,207	-0.430	4,392	1.6	9.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	84,200	-4.75%	-11.37%	75,762	-0.420	14,074	4.4	6.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSV	157,700	-2.65%	-0.19%	31,540	-0.098	13,090	5.2	12.1	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	40,400	2.80%	8.02%	20,661	0.067	3,781	1.3	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CEO	17,100	-3.39%	0.59%	9,703	-0.038	354	1.6	48.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	60,500	2.89%	0.67%	10,348	0.035	6,053	2.5	10.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	19,200	-1.03%	-2.04%	19,218	-0.023	1,778	2.3	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,600	-0.93%	-1.85%	20,401	-0.022	43	1.5	244.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	16,700	-1.18%	-1.76%	15,021	-0.021	1,463	1.2	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,800	-0.88%	-2.61%	17,002	-0.018	4,899	2.5	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	11,200	-0.88%	-1.75%	12,008	-0.012	1,135	0.9	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	88,600	-1.12%	-3.28%	270,984	-0.542	3,657	6.1	24.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,800	1.82%	0.00%	161,907	0.528	2,980	2.2	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	46,000	15.00%	2.22%	19,430	0.523	2,486	3.6	18.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FOX	78,400	-3.21%	-3.92%	58,085	-0.334	4,791	4.9	16.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	55,500	-1.77%	2.78%	67,173	-0.213	1,622	4.8	34.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
SEA	43,800	-8.75%	-8.75%	5,612	-0.088	1,641	2.2	27.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DCV	164,800	9.87%	2.81%	4,834	0.086	0	0.0	0.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CC1	36,100	-3.22%	-5.25%	14,364	-0.083	589	3.2	61.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
TIN	149,000	-2.99%	-6.29%	13,499	-0.073	15,995	5.5	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGW	42,500	-21.30%	0.47%	1,846	-0.071	1,238	4.4	41.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

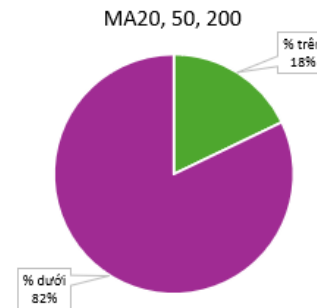
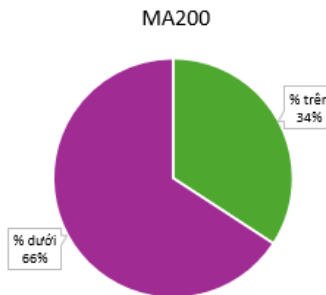
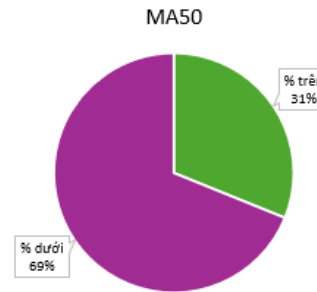
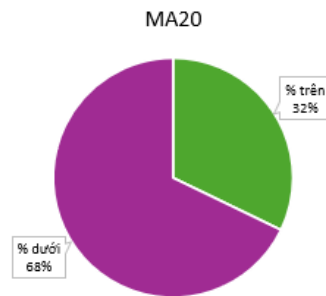
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	151,200	6.5%	1002.7	724.4	58,000	151,000	2.4	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,500	2.0%	401.0	158.0	48,400	61,500	3.8	72.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,050	5.8%	45.5	12.3	12,717	19,000	1.0	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,630	0.9%	7.3	2.2	6,140	8,550	0.8	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	15,900	5.3%	10.1	6.9	8,280	15,150	1.3	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPX	27,200	-0.4%	10.0	40.8	27,300	33,000	1.5	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	27,550	-1.1%	9.8	8.9	27,650	41,773	2.0	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,000	-1.8%	11.8	18.2	27,050	38,633	1.5	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DL1	5,100	8.5%	9.1	1.7	4,000	8,636	0.7	167.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HII	6,350	3.3%	9.5	1.3	3,789	9,230	0.5	3.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			05/05/2026	04/05/2026	29/04/2026	28/04/2026	24/04/2026	23/04/2026	22/04/2026	21/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	30%	31%	31%	30%	30%	31%	31%	32%
		Dưới	70%	69%	69%	70%	70%	69%	69%	68%
	MA50	Trên	35%	38%	37%	36%	38%	37%	41%	39%
		Dưới	65%	62%	63%	64%	62%	63%	59%	61%
	MA20	Trên	36%	41%	40%	37%	42%	41%	46%	47%
		Dưới	64%	59%	60%	63%	58%	59%	54%	53%
VN30	MA200	Trên	50%	50%	43%	37%	40%	53%	43%	43%
		Dưới	50%	50%	57%	63%	60%	47%	57%	57%
	MA50	Trên	50%	60%	45%	50%	47%	57%	53%	53%
		Dưới	50%	40%	55%	50%	53%	43%	47%	47%
	MA20	Trên	57%	53%	53%	57%	60%	73%	80%	83%
		Dưới	43%	47%	47%	43%	40%	27%	20%	17%
HNX	MA200	Trên	35%	36%	34%	33%	34%	33%	37%	38%
		Dưới	65%	64%	66%	67%	66%	67%	63%	62%
	MA50	Trên	34%	37%	35%	35%	37%	37%	39%	37%
		Dưới	66%	63%	65%	65%	63%	63%	61%	63%
	MA20	Trên	35%	36%	34%	33%	34%	33%	37%	38%
		Dưới	65%	64%	66%	67%	66%	67%	63%	62%
UPCOM	MA200	Trên	29%	30%	30%	29%	30%	30%	31%	32%
		Dưới	71%	70%	70%	71%	70%	70%	69%	68%
	MA50	Trên	29%	29%	29%	29%	31%	32%	33%	31%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	69%	68%	67%	69%
	MA20	Trên	36%	36%	35%	35%	36%	36%	36%	36%
		Dưới	64%	64%	65%	65%	64%	64%	64%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 5										Tháng 4									
		05 ↓	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03
1	Bất động sản	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62	57	47	48	51
2	Du lịch và Giải trí	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47	46	39	38	40
3	Ngân hàng	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57	50	36	36	35
4	Tài nguyên Cơ bản	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57	52	45	45	47
5	Xây dựng và Vật liệu	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59	52	43	45	48
6	Hóa chất	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42	38	34	37	40
7	Thực phẩm và đồ uống...	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54	50	40	40	36
8	Hàng & Dịch vụ Cộn...	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53	50	45	40	42
9	Ô tô và phụ tùng	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51	49	45	47	51
10	Dầu khí	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39	40	38	41	43
11	Bán lẻ	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62	55	47	48	50
12	Dịch vụ tài chính	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56	49	37	34	41
13	Điện, nước & xăng d...	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53	54	49	51	52
14	Hàng cá nhân & Gia ...	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51	42	34	34	37
15	Bảo hiểm	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55	55	51	58	63
16	Công nghệ Thông tin	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30	21	15	16	17

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,500	3.5%	2.3%	1,691,474	11.4	145.7	1,506	628.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	151,200	6.5%	1.5%	621,041	2.4	9.6	15,766	1,002.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	88,000	3.3%	5.4%	157,810	4.1	62.6	1,405	178.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	35,200	-2.4%	8.0%	140,800	2.4	22.4	1,572	141.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VJC	181,000	0.6%	3.5%	107,082	4.1	42.2	4,290	266.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	35,200	4.5%	21.2%	79,986	1.6	11.6	3,025	551.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	13,650	2.6%	7.1%	41,876	1.1	12.2	1,122	380.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GMD	77,600	3.3%	4.6%	33,096	2.4	17.4	4,457	206.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,500	2.0%	5.6%	20,003	3.8	72.3	865	401.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	46,200	0.2%	4.5%	16,993	1.6	8.9	5,212	14.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHC	62,400	1.1%	0.6%	14,006	1.4	9.4	6,644	94.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	23,750	6.7%	-0.2%	11,161	1.2	9.8	2,433	289.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	63,800	-0.3%	5.1%	8,645	2.0	13.1	4,885	11.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TOS	194,500	0.1%	1.3%	8,309	3.7	8.2	22,600	13.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	8,800	2.3%	7.3%	5,825	0.7	9.5	907	7.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	68,000	-5.0%	5.9%	3,887	2.6	11.4	5,973	20.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPR	42,000	-1.4%	3.8%	3,649	1.4	11.1	3,777	17.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TDP	30,800	3.4%	4.4%	2,886	2.3	24.2	1,275	8.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,050	5.8%	6.1%	1,976	1.0	8.5	2,253	45.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,200	0.5%	1.0%	1,538	1.8	29.6	683	26.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PC1	19,150	-3.3%	-20.5%	7,876	1.2	7.6	2,532	277.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,600	-2.2%	-3.8%	116,088	1.2	7.1	3,167	653.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	49,900	0.3%	-1.0%	115,348	2.5	18.7	2,668	46.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHB	14,000	-2.4%	-5.4%	73,543	1.0	5.3	2,625	1,116.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,300	-1.4%	-2.3%	68,007	1.7	12.7	2,153	391.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	53,300	-0.2%	-1.8%	55,166	2.5	16.2	3,294	9.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,950	-1.2%	-2.2%	54,294	1.1	7.2	2,231	89.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPX	27,200	-0.4%	-1.6%	51,000	1.5	12.0	2,263	10.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	16,450	-2.4%	-2.4%	40,307	1.9	5.0	3,293	246.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,500	-1.6%	-4.0%	40,048	1.5	53.6	401	153.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	60,800	-0.7%	-2.3%	32,933	1.6	12.5	4,858	27.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,100	-1.3%	-3.1%	29,560	0.9	6.9	1,604	16.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	25,600	-2.1%	-5.7%	29,379	1.7	19.5	1,314	215.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,400	-2.4%	-4.7%	27,382	1.5	22.7	1,077	119.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	16,000	-1.2%	-1.5%	24,357	1.1	11.2	1,435	93.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,950	-0.1%	-2.1%	19,257	2.2	14.8	2,896	10.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	19,200	-1.0%	-2.0%	19,218	2.3	10.8	1,778	58.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	16,700	-1.2%	-1.8%	15,021	1.2	11.4	1,463	91.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,000	-2.9%	-3.4%	13,098	1.0	16.9	1,599	98.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	65,900	-3.1%	-3.8%	11,396	6.5	22.1	2,976	66.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	12,900	-1.90%	-7.86%	25,500	97.7%	(143)	1.1	-90.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	24,400	-2.40%	-4.69%	43,700	79.1%	1,077	1.5	22.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	53,000	-0.75%	-0.93%	91,200	72.1%	6,911	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,000	-2.88%	-3.40%	45,800	69.6%	1,599	1.0	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	19,150	-3.28%	-20.54%	30,500	59.3%	2,532	1.2	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,000	-1.82%	-3.57%	42,400	57.0%	1,309	1.5	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	74,300	0.81%	0.00%	116,600	56.9%	5,691	3.3	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BMI	15,100	-0.33%	0.00%	23,100	53.0%	1,676	0.8	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,300	-1.44%	-2.33%	40,800	49.5%	2,153	1.7	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,950	-0.12%	-2.05%	64,100	49.2%	2,896	2.2	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	40,400	2.80%	8.02%	58,100	43.8%	3,781	1.3	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PLC	22,500	1.81%	0.00%	31,900	41.8%	334	1.5	67.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,600	-2.16%	-3.83%	32,000	41.6%	3,167	1.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,600	-0.97%	-3.94%	36,200	41.4%	1,798	1.4	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	34,750	-0.29%	1.91%	49,000	41.0%	1,971	1.8	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	33,600	-1.03%	-0.88%	45,800	36.3%	3,521	1.1	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	27,450	1.27%	0.63%	37,300	35.9%	1,139	1.9	24.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	28,000	3.90%	2.19%	38,000	35.7%	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	42,600	1.31%	-1.84%	57,600	35.2%	4,413	2.0	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	43,500	0.46%	0.00%	58,700	34.9%	4,807	1.6	9.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn